

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-ST
Ngày 16-05-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Bùi Thế Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Thị T, sinh năm: 1991 tại tỉnh Ninh Bình, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; có chồng tên Trần Đức H1, sinh năm 1989, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1989 và nhỏ sinh năm 1995, tiền sự: Tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên 08 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 114/2022/HS-ST ngày 22/9/2022.

+ Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tuyên 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 30/12/2022.

+ Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên 03 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 35/2023/HS-ST ngày 28/03/2023.

+ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên 03 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 154/2023/HS-ST ngày 11/7/2023.

+ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tuyên 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 323/2023/HSST ngày 13/11/2023.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A – Bộ C, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đoàn Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ: số D, đường số G, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Tiến D, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm E, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

2. Đào Thị Hồng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

4. Phạm Văn T3, sinh năm 1983; Xóm Cầu, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

5. Dương Hàn N1, sinh năm 1990, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

6. Phạm Đắc T4, sinh năm 1983; Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị T là lao động tự do, sinh sống như vợ chồng cùng với Phạm Tiến D trên địa bàn xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Do có kinh nghiệm về mua, bán hàng trên mạng xã hội nên từ năm 2021, T mua nhiều sim điện thoại không chính chủ, đăng ký nhiều tài khoản trên mạng xã hội (Facebook, Z) với các nội dung bán các mặt hàng đông lạnh, hàng nông sản, trái cây... tham gia các hội nhóm hàng đông lạnh, hàng nông sản, trái cây trên mạng xã hội tìm hiểu những người bán hàng để có thông tin các chủng loại và giá của sản phẩm thịt đông lạnh và thu thập thông tin người có nhu cầu mua hàng. Đồng thời, T sử dụng các tên giả như “Thu T5”, “Thảo N2”... Khi có người cần mua hàng, T vào bình luận đưa ra giá cả thấp hơn giá thị trường rồi dùng thủ đoạn gian dối khiến bên mua hàng tin tưởng chuyển tiền mà không giao hàng cho họ, từ đó chiếm đoạt tài sản.

Để tránh bị phát hiện, T lên mạng xã hội mua tài khoản V pay số 9704229200473115649 mang tên Phạm Đắc T4 mở tại Ngân hàng Q (M) để nhận tiền từ người mua chuyển khoản. Cụ thể như sau:

Vào ngày 03/9/2021 thông qua hội nhóm mua bán thực phẩm trên mạng xã hội Facebook, Z, anh Đoàn Văn T1 kết bạn với T qua Facebook tên “Nguyễn T6” đăng ký bằng số điện thoại 0985.061.734 và Z tên “Thu Thao” đăng ký bằng số điện thoại 0877.958.416 để nhắn tin trao đổi, mua hàng thực phẩm đông lạnh. Biết được anh T1 đang kinh doanh trên địa bàn thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên T

liên hệ với kho lạnh H2, địa chỉ: số G Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để đặt mua 2 tấn thịt nạc dăm với giá 90.000 đồng/kg. Sau khi thỏa thuận xong, anh T1 đồng ý mua của T 2 tấn thịt nạc dăm với giá: 85.000 đồng/kg. T yêu cầu anh T1 cung cấp biển số xe, số điện thoại của tài xế để T làm phiếu xuất kho, sau đó gửi lại cho anh T1 và thông báo cho kho lạnh H cho xe vào nhận hàng.

Đến ngày 17/9/2021, anh T1 cho tài xế điều khiển xe tải đến kho lạnh H tại số G Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 02 tấn thịt nạc dăm như đã thỏa thuận. Khi xếp đủ số lượng hàng lên xe, T yêu cầu anh T1 chuyển số tiền 176.000.000 đồng cho T thì nhân viên kho lạnh Hoàng L1 mới cho xe ra. Do tin tưởng, anh T1 sử dụng điện thoại đăng ký internet Banking chuyển 176.000.000 đồng từ số tài khoản 1600205293068 mở tại ngân hàng N4 (A1) đến tài khoản Viettelpay số 9704229200473115649 mang tên Phạm Đắc T4 mở tại Ngân hàng Q (M) cho T (thời điểm chuyển tiền anh T1 đang ở tại địa bàn khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương). Sau khi chuyển tiền nhưng vẫn không lấy được hàng từ kho lạnh H, đồng thời không liên lạc được với T thì anh T1 biết mình đã bị lừa nên đến Cơ quan Công an trình báo.

Trong ngày 17/9/2021, sau khi chiếm đoạt số tiền 176.000.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu đồng) của anh T1, T lần lượt chuyển số tiền trên đến những tài khoản sau:

- Từ tài khoản Viettelpay số 9704229200473115649 tên Phạm Đắc T4 chuyển đến số tài khoản 0942714759999 tên Phạm Tiến D mở Ngân hàng TMCP Q (M) số tiền 176.000.000 đồng. Chủ tài khoản là anh Phạm Tiến D (bạn trai của T).

Qua làm việc, D khai nhận: D và T sinh sống như vợ chồng tại: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình từ năm 2018 đến năm 2021. D bán quán nhậu còn T bán hàng online trên mạng xã hội. Tài khoản ngân hàng, thẻ ATM D đưa cho T quản lý, sử dụng. Số tiền 176.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản của D như thế nào, sử dụng ra sao thì D hoàn toàn không biết, T cũng không nói cho D biết nguồn gốc số tiền nêu trên.

- Từ số tài khoản 0942714759999 mang tên Phạm Tiến D, T chia nhỏ và chuyển tiền đến nhiều tài khoản Ngân hàng khác nhau. Cụ thể như sau:

- + Chuyển 70.000.000 đồng đến số tài khoản 19037258232013 tên Đào Thị Hồng N mở tại Ngân hàng TMCP K (T9). Chủ tài khoản là chị Đào Thị Hồng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), là em ruột của T.

Qua làm việc, N khai nhận: Năm 2020, T nhiều lần mượn tiền của N với tổng số 95.000.000 đồng. Ngày 17/9/2021, T chuyển cho N 70.000.000 đồng để trả nợ, N không biết nguồn gốc số tiền này và đã sử dụng hết số tiền trên vào việc cá nhân.

- + Chuyển 92.680.000 đồng đến số tài khoản 3306205068420 tên Phạm Thị Thu T2 mở tại Ngân hàng N4 (A2). Chủ tài khoản là chị Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là chủ tiệm V1.

Qua làm việc, chị T2 khai nhận: Vào ngày 17/9/2021, T đến tiệm V1, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gặp chị T2 để mua vàng. Sau đó, T thanh

toán tiền mua vàng bằng hình thức chuyển khoản cho chị T2 số tiền là 92.680.000 đồng, chị T2 không biết nguồn gốc số tiền này và đã sử dụng hết số tiền trên vào công việc kinh doanh.

+ Chuyển 6.300.000 đồng đến số tài khoản 3306205240888 tên Phạm Văn T3 mở tại Ngân hàng N4 (A2). Chủ tài khoản là anh Phạm Văn T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Qua làm việc, anh T3 khai nhận: T và D sinh sống ở gần nhà anh T3 và thường mua đồ nội thất ở cửa hàng nhà anh T3. Vào ngày 17/9/2021, T chuyển 6.300.000 đồng cho anh T3 để trả tiền mua giường, tủ của anh T3 trước đó. Anh T3 không biết nguồn gốc số tiền này và đã sử dụng hết số tiền trên vào công việc kinh doanh.

+ Chuyển 2.000.000 đồng đến số tài khoản 62110000518369 tên Dương Han N3 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B). Chủ tài khoản là anh Dương Hàn N1, sinh năm 1990; HKTT: Xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Qua làm việc, anh N1 khai nhận: T là em vợ của anh N1. Vào ngày 17/9/2021, T chuyển 2.000.000 đồng cho anh N1 để trả nợ, do trước đó T nhờ anh N1 mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho con của T. Anh N1 không biết về nguồn số tiền trên và đã tiêu xài hết.

+ Chuyển 3.900.000 đồng đến số tài khoản 0611001936837 tên Phạm Hoàng L2 mở Ngân hàng N5 (V2). Chủ tài khoản là anh Phạm Hoàng L2, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ C, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Qua xác minh Công an thị trấn L, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Tại địa chỉ trên không có anh Phạm Hoàng L2 đăng ký thường trú, tạm trú. T khai nhận không quen biết với anh Phạm Hoàng L2, mục đích T chuyển 3.900.000 đồng để trả nợ tiền mua hàng online cho anh L2.

+ Số tiền còn lại là 1.120.000 đồng, T rút tiền mặt tiêu xài cá nhân hết.

Đối với số vàng mua của chị Phạm Thị Thu T2, T đã trả nợ nhưng không nhớ trả cho ai nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS - DA ngày 26 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đào Thị T về Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đối với anh Phạm Đắc T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình không đăng ký, không sử dụng tài khoản Viettelpay số 9704229200473115649 và không quen biết với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự.

Đối với anh Phạm Tiến D không quản lý, sử dụng số tài khoản 0942714759999 và không biết việc T sử dụng tài khoản này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự.

Đối với chị Đào Thị Hồng N, chị Phạm Thị Thu T2, anh Phạm Văn T3, anh Dương Hàn N1 khi nhận tiền từ T, không biết đây là tiền do phạm tội mà có và đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự.

Đối với anh Phạm Hoàng L2 hiện tại không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm, xử lý sau.

Đối với 02 số điện thoại 0985.061.734; 0877.958.416 do T sử dụng dùng để phạm tội đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tịch thu, tiêu hủy nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn T1 yêu cầu Đào Thị T bồi thường số tiền 176.000.000đ (một trăm bảy mươi sáu triệu đồng) đã chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Để có tiền tiêu xài, Đào Thị T đã tạo các tài khoản cá nhân trên mạng xã hội Facebook, Z với các tên “Thu T5”, “Thảo N2” với thông tin giả mạo làm người bán thịt đông lạnh để người mua tin tưởng mua hàng, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng do T quản lý, sử dụng rồi chiếm đoạt mà không giao hàng cho họ. Ngày 17/9/2021 Đào Thị T đã lừa bán cho anh Đoàn Văn T1 02 (hai) tấn thịt nạc dăm với giá 176.000.000 đồng, do tin tưởng T, anh T1 đã sử dụng điện thoại có đăng ký internet Banking chuyển số tiền 176.000.000 đồng từ số tài khoản 1600205293068 đến 9704229200473115649 mang tên Phạm Đức T4 mở tại Ngân hàng Q (M) do T quản lý sử dụng, thời điểm anh T1 chuyển tiền cho T, anh T1 đang ở trên địa phận khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được tiền do anh T1 chuyển T không thanh toán tiền cho kho lạnh H2 mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số:89/CT-VKS - DA ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng đã vì mục đích vụ lợi mà dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin không có thật khiến bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có con đông còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo và ông của bị cáo là người có công với cách mạng, các tình tiết trên đây thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, không có nghề nghiệp và gia đình thuộc hộ nghèo do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Văn T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt, về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, anh T1 yêu cầu bị cáo Đào Thị T8 phải trả cho anh Đoàn Văn T1 số tiền đã chiếm đoạt là 176.000.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Phạm Đắc T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình không sử dụng tài khoản Viettelpay số 9704229200473115649 và không quen biết với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của anh Phạm Đắc T4 là có căn cứ.

[9] Đối với anh Phạm Tiến D không quản lý, sử dụng số tài khoản 0942714759999 và không biết việc T sử dụng tài khoản này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của anh Phạm Tiến D là có căn cứ.

[10] Đối với chị Đào Thị Hồng N, chị Phạm Thị Thu T2, anh Phạm Văn T3, anh Dương Hàn N1 khi nhận tiền từ T, không biết đây là tiền do phạm tội mà có và đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự.

Đối với anh Phạm Hoàng L2 hiện tại không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra thông báo truy tìm, xử lý sau.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về trách nhiệm hình sự, xét thấy số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại lớn, bị cáo chưa khắc phục hậu quả, do đó đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là chưa tương xứng với mức độ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù,

Căn cứ Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù tại Bản án số 114/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Đào Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 44/2022/HSST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đào Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 35/2023/HSST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đào Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số:154/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đào Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Đào Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả (06) sáu Bản án là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/12/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đào Thị T phải trả cho anh Đoàn Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: số D, đường số G, Khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 176.000.000 (một trăm bảy mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Thị T.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

